

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

BẢN THUYẾT MINH Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định hạn mức trả tiền bảo hiểm tiền gửi

1. Sự cần thiết

Theo Quyết định số 21/2017/QĐ-TTg ngày 15/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về hạn mức trả tiền bảo hiểm tiền gửi (Quyết định số 21), hạn mức trả tiền bảo hiểm tiền gửi của Việt Nam hiện nay là 75 triệu đồng đối với một người gửi tiền tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

Sau hơn 02 năm áp dụng hạn mức trả tiền bảo hiểm tiền gửi 75 triệu đồng, hầu hết các chỉ số của kinh tế vĩ mô đã có sự thay đổi đáng kể như GDP tăng trưởng ở mức cao trong 02 năm gần đây, số lượng tiền gửi tăng, GDP bình quân đầu người tăng, lạm phát, tỷ giá, lãi suất đã có nhiều thay đổi theo chiều hướng tích cực. Hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam có xu hướng tăng trưởng và hoạt động ổn định hơn. Tuy nhiên, hệ thống quỹ tín dụng nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn và tồn tại trong quá trình hoạt động. Một số quỹ tín dụng hoạt động yếu kém, có biểu hiện xa rời tôn chỉ và mục đích, vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến ổn định chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn và an toàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân. Nhiều vụ việc xảy ra tại nhiều địa phương, đặt ra yêu cầu cấp bách trong việc bảo vệ người gửi tiền, ổn định tình hình địa phương.

Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung), các văn bản chỉ đạo của Chính phủ đã giao cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) chức năng, nhiệm vụ mới là tham gia cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém gắn với xử lý nợ xấu, trước mắt tập trung đổi với quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, cũng như bảo vệ quyền lợi của tổ chức và cá nhân gửi tiền; tham gia kiểm soát đặc biệt, đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi đối với tổ chức tín dụng yếu kém,...

Theo Chỉ thị 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ, BHTGVN được giao nhiệm vụ phối hợp tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các quỹ tín dụng nhân dân; cho vay đổi với quỹ tín dụng nhân dân gặp khó khăn về tài chính, thanh khoản; tích cực tham gia xử lý các quỹ tín dụng nhân dân yếu kém hoặc có dấu hiệu mất an toàn trong hoạt động; nghiên cứu đề xuất việc sửa đổi Luật Bảo hiểm tiền gửi để sử dụng nguồn kết dư phí bảo hiểm tiền gửi để xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém.

Bên cạnh đó, năng lực tài chính của BHTGVN trong hơn 02 năm qua tăng đáng kể (từ tháng 6/2017 đến tháng 12/2019, quỹ dự phòng nghiệp vụ tăng từ 30,71 nghìn tỷ đồng lên 53,30 nghìn tỷ đồng, tổng nguồn vốn tăng từ 36,65 nghìn tỷ đồng lên 59,51 nghìn tỷ đồng). Đây là nguồn tích lũy quan trọng đảm bảo việc triển khai nhiệm vụ của BHTGVN.

2. Căn cứ pháp lý

- Điều 24 Luật Bảo hiểm tiền gửi quy định:

"1. Hạn mức trả tiền bảo hiểm là số tiền tối đa mà tổ chức bảo hiểm tiền gửi trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm của một người tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm.

2. Thủ tướng Chính phủ quy định hạn mức trả tiền bảo hiểm theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong từng thời kỳ".

- Điều 3 Quyết định 21/2017/QĐ-TTg ngày 15/6/2017 quy định "1. Số tiền bảo hiểm được trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm theo quy định của Luật bảo hiểm tiền gửi (gồm cả gốc và lãi) của một cá nhân tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi tối đa là 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng)".

3. Bộ cục và nội dung cơ bản của Dự thảo Quyết định

3.1. Bộ cục Quyết định

Bộ cục của Dự thảo Quyết định gồm 05 Điều:

- Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh;
- Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng;
- Điều 3 quy định về hạn mức trả tiền bảo hiểm;
- Điều 4 quy định về hiệu lực thi hành;
- Điều 5 quy định tổ chức thực hiện.

3.2. Nội dung cơ bản

- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về hạn mức trả tiền bảo hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật Bảo hiểm tiền gửi.

- Đối tượng áp dụng:
 - + Người được bảo hiểm tiền gửi.
 - + Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.
 - + Tổ chức bảo hiểm tiền gửi.
 - + Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến hoạt động bảo hiểm tiền gửi.
- Hạn mức trả tiền bảo hiểm: Số tiền bảo hiểm được trả cho tất cả các khoản tiền gửi (gồm cả gốc và lãi) của một cá nhân tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi tối đa là 125 triệu đồng.

4. Các phương án điều chỉnh hạn mức trả tiền bảo hiểm

4.1. Trên cơ sở các nguyên tắc xác định hạn mức trả tiền bảo hiểm theo thông lệ quốc tế, hạn mức trả tiền bảo hiểm cần được xác định theo thứ tự nguyên tắc sau đây:

- *Nguyên tắc thứ nhất:* Phù hợp với năng lực tài chính của tổ chức bảo hiểm tiền gửi, đảm bảo có đủ nguồn lực để ứng phó khi rủi ro dự kiến xảy ra.

- *Nguyên tắc thứ hai:* Hướng tới đáp ứng một số chỉ tiêu (tỷ lệ số người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ/tổng số người gửi tiền được bảo hiểm (90%-95%)) theo thông lệ quốc tế.

- *Nguyên tắc thứ ba:* Cần được định kỳ điều chỉnh để phù hợp với các điều kiện vĩ mô (GDP, lạm phát, GDP bình quân đầu người).

4.2. Từ những nguyên tắc nêu trên, 03 Phương án đề xuất điều chỉnh hạn mức trả tiền bảo hiểm gồm:

4.2.1. Giữ nguyên hạn mức hiện nay là 75 triệu đồng (Phương án 1):

- Tỷ lệ số người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ/tổng số người gửi tiền được bảo hiểm của toàn hệ thống là 87,72%, thấp hơn thông lệ quốc tế, trong đó đối với quỹ tín dụng nhân dân là 52,34%;¹

- Tỷ lệ số dư tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ/tổng số dư tiền gửi được bảo hiểm của toàn hệ thống là 5,39%, thấp hơn thông lệ quốc tế (10%);¹

- Phù hợp với năng lực tài chính của BHTGVN, đảm bảo có đủ nguồn lực để ứng phó khi rủi ro dự kiến xảy ra;

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô, hệ thống ngân hàng có nhiều thay đổi, hạn mức hiện nay được đánh giá là thấp, chưa đáp ứng nhu cầu của người gửi tiền tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

4.2.2. Tăng hạn mức lên 125 triệu đồng và xem xét, điều chỉnh hạn mức khi cần thiết (Phương án 2):

- Tỷ lệ số người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ/tổng số người gửi tiền được bảo hiểm của toàn hệ thống là 90,94%, phù hợp với thông lệ quốc tế, trong đó 69% đối với quỹ tín dụng nhân dân;¹

- Tỷ lệ số dư tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ/tổng số dư tiền gửi được bảo hiểm của toàn hệ thống là 9,4%, khá gần thông lệ quốc tế;¹

- Phù hợp với năng lực tài chính của BHTGVN, đảm bảo có đủ nguồn lực để ứng phó khi rủi ro dự kiến xảy ra. Với phương án này, không phát sinh yêu cầu tăng phí bảo hiểm tiền gửi đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, tránh tăng gánh nặng tài chính đối với các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi trong giai đoạn hiện nay đang thực hiện tái cơ cấu và chống đỡ với dịch Covid 19.

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô, hệ thống ngân hàng có nhiều thay đổi, việc điều chỉnh hạn mức trả tiền bảo hiểm tiền gửi ở mức phù hợp là cần thiết.

4.2.3. Tăng hạn mức lên 150 triệu đồng (Phương án 3):

¹ Tính toán dựa trên số liệu tại 31/12/2019

- Tỷ lệ số người gửi tiền được bảo hiểm toàn bộ/lồng số người gửi tiền được bảo hiểm của toàn hệ thống là 91,86% , phù hợp với thông lệ quốc tế, trong đó 73,93% đối với quỹ tín dụng nhân dân;

- Tỷ lệ số dư tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ/lồng số dư tiền gửi được bảo hiểm của toàn hệ thống là 10,99%, phù hợp với thông lệ quốc tế;'

- Việc điều chỉnh hạn mức tăng lên 150 triệu đồng làm gia tăng áp lực tài chính đối với BHTGVN trong thời điểm hiện nay. Khả năng đáp ứng yêu cầu chi trả cho người gửi tiền giảm đáng kể và có thể ảnh hưởng tương đối lớn tới Quỹ dự phòng nghiệp vụ hiện nay của BHTGVN. Vì vậy, cần thiết phải yêu cầu tăng phí bảo hiểm tiền gửi để nâng cao Quỹ dự phòng nghiệp vụ, nâng mức chi trả ngay lập tức cho hệ thống tổ chức tín dụng. Điều này tạo ra áp lực vô cùng lớn đối với hệ thống các tổ chức tín dụng trong giai đoạn hiện nay đang thực hiện tái cơ cấu và chống đỡ với dịch Covid 19. Ngoài ra, việc tăng hạn mức quá cao có thể làm tăng gánh nặng cho ngân sách nhà nước trong trường hợp phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm tiền gửi trên diện rộng mà nguồn vốn của BHTGVN không đủ để đáp ứng yêu cầu chi trả.

Từ các nguyên tắc trên, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề xuất lựa chọn Phương án 2, cụ thể: điều chỉnh hạn mức lên 125 triệu đồng đối với một người gửi tiền tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi trong năm 2020. Đây là phương án phù hợp nhất trong giai đoạn hiện nay và trong vài năm tới./.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

